

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2019

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đồng Thị Thanh

2. Bà La Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc là Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10/12/2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX ST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 11/2019/DSST-TB ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Phạm Thị Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức C tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 17/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn V, xã T, huyện V. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, anh C đi làm ở Hà Nội, không đem tiền về nuôi vợ, mà dùng vào cờ bạc, rượu chè. Mặt khác, mẹ chồng và con dâu không hợp nhau. Chị và anh C sống ly

thân từ thời gian đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị Y xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Y và anh C có 01 con là Nguyễn Phạm Hoàng V, sinh ngày 21/11/2014. Hiện nay đang ở với mẹ, sau ly hôn chị nhận nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị Y cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Chứng minh nhân dân của chị Y; bản sao khai sinh của Nguyễn Phạm Hoàng V; bản sao Sổ hộ khẩu chủ hộ Nguyễn Văn V.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, chị Y có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, chị Y có đơn gửi Tòa án với nội dung: giữ nguyên những yêu cầu khởi kiện và đề nghị xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Đức C cố tình lẩn tránh, không có mặt để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Y: Xử lý cho chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Đức C. Về con chung, giao cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Đức C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX ST- HNGĐ ngày 13

tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019, Thông báo mở lại phiên tòa số 11/2019/DSST-TB ngày 12/3/2019 nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đức C vẫn vắng mặt không có lý do.

Chị Phạm Thị Y đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Đức C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 17/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tòa án đã tiến hành xác minh về sự có mặt của anh Nguyễn Đức C tại địa phương; Về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Y anh C tại thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái và được gia đình, chính quyền địa phương cung cấp: Anh C thường xuyên đi làm ăn xa, thi thoảng mới về nhà; Vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Từ đầu năm 2016 đến nay anh chị sống ly thân, không còn sự quan tâm đến nhau nữa, thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Đức C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Y phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Giữa chị Y và anh C có 01 con là Nguyễn Phạm Hoàng V, sinh ngày 21/11/2014, chị Y đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C đi làm xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của con chung giữa chị Y và anh C. Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Phạm Hoàng V cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Y không yêu cầu, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí:

Chị Phạm Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Yên.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Đức C.

2. Về con chung:

Giao cho chị Phạm Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Nguyễn Phạm Hoàng V, sinh ngày 21/11/2014. Anh Nguyễn Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Đức C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Phạm Thị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số AA/2013/07479 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V; chị Y đã nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Anh Nguyễn Đức C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã T;
- Các đương sự (2b)
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Quốc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Phú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA